

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 75/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 4 – 2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Trung Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hằng Mơ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 306/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021. Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Văn M, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm TL, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Phạm Bé T - Sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm TL, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 – 10 – 2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Ngô Văn M trình bày:***

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Bé T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2005, đến năm 2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm

dẫn đến thường xuyên cãi nhau, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không có kết quả. Chị T về nhà cha mẹ ruột ở và sống ly thân với anh từ năm 2014 cho đến nay. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Phạm Bé T .

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa anh và chị T có 02 con chung gồm Ngô Kiều M, sinh ngày 11/01/2005 và Ngô Kiều D, sinh ngày 16/8/2007, hiện các con đang sống với chị T . Sau khi ly hôn anh yêu cầu con theo ai người đó nuôi dưỡng, người còn lại không cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa anh M yêu cầu giao các con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị T , Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập chị T để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng chị T vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, chị T có *“Tờ yêu cầu nuôi con”* đề ngày 11 tháng 3 năm 2022 gửi đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước với nội dung *“Tôi cùng chung sống với chồng là Ngô Văn M trong thời gian lâu dài, sau này chung sống không hợp nên chia tay 07 năm. Có sanh 02 đứa con: Ngô Kiều M, 18 tuổi; Ngô Kiều D 14 tuổi. Trong khi chia tay không có tài sản gì hết, tôi không có đòi hỏi gì cả, chỉ tranh giành quyền lợi hai đứa con tôi nuôi. Vậy tôi làm đơn yêu cầu này kính các cấp có quyền duyệt cho tôi nuôi con...”*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Ngô Văn M được ly hôn với chị Phạm Bé T ; Giao con Ngô Kiều M và Ngô Kiều D cho chị Phạm Bé T tiếp tục nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; Án phí anh M phải chịu theo quy định.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa anh Ngô Văn M và chị Phạm Bé T là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Phạm Bé T có địa chỉ tại Khóm TL, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập chị Phạm Bé T hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng chị T vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với chị Bé Tư theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh M và chị T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005, đến vào năm 2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân của anh M và chị T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn của anh M và chị T thực sự có xảy ra trong thời gian dài nhưng không thể hàn gắn được, anh M và chị T đã sống ly thân với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Chị T không tham gia phiên tòa nhưng có văn bản gửi về Tòa án và cho rằng sống không hợp nên đã chia tay 07 năm. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh M và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh M đối với chị T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Đối với con chung tên Ngô Kiều M, sinh ngày 11/01/2005 và Ngô Kiều D, sinh ngày 16/8/2007 tính đến ngày xét xử sơ thẩm đã trên 07 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 13/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đối với cháu Ngô Kiều M và cháu Ngô Kiều D thì hai cháu trình bày nguyện vọng muốn được sống với mẹ là chị Phạm Bé T. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của hai cháu và từ khi ly thân cho đến nay cháu Mơ và cháu Diễm do chị T

trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định về đời sống, chị T có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên Hội đồng xét xử giao các con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét

[4] Về tài sản chung: Anh M xác định, anh M và chị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh M xác định, anh M và chị T không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với chị T vắng mặt tại phiên tòa, chị T không có yêu cầu gì về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh M phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Ngô Văn M được ly hôn với chị Phạm Bé T.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Ngô Kiều M, sinh ngày 11/01/2005 và Ngô Kiều D, sinh ngày 16/8/2007 cho chị Phạm Bé T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Ngô Văn M không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Ngô Văn M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007562 ngày 02/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước anh M đã nộp đủ. Chị Phạm Bé T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, anh Ngô Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Bé T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Tấn Liêm

Bùi Hữu Khánh

Nguyễn Văn Đệ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 01 năm 2021

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Liêm

Ông Bùi Hữu Khánh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 466/2020/TLST-HNGĐ ngày 16

tháng 10 năm 2020. Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1985

Địa chỉ cư trú: Ấp Cái Rắn A, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn*: Anh Trần Hoàng Anh - Sinh năm 1974

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Thuận, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về Điều luật căn cứ:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về nội dung:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Nhung được ly hôn với anh Trần Hoàng Anh.

Về con chung: Giao con chung tên Trần Quốc Lượm, sinh ngày 19/4/2003 và Trần Bích Ngân, sinh ngày 15/5/2005 cho chị Nguyễn Thị Nhung tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trần Hoàng Anh chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Các vấn đề khác:

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Nhung phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005795 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước chị Nhung nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Trần Hoàng Anh không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm chị Nguyễn Thị Nhung có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Hoàng Anh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút, ngày 28 tháng 01 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Tấn Liêm

Bùi Hữu Khánh

Nguyễn Văn Đệ